

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 42

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (tên cũ là Công ty Cổ phần CMVIETNAM) là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103018225 ngày 02 tháng 7 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 17 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do bổ sung ngành nghề kinh doanh, đổi tên Công ty, tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở chính, trong đó thay đổi lần 17 ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc đổi tên Công ty.

**Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 024.35738555
- Fax : 024.38564666

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Xây dựng và cung ứng nhân lực.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Tiểu ban Kiểm toán nội bộ, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Minh Phúc	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Kim Ngọc Nhân	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Trần Văn Trung	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Lương Sơn Hùng	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Đức Hường	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 22 tháng 11 năm 2021
Ông Dương Ngọc Trường	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 11 năm 2021

**Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lương Sơn Hùng	Trưởng ban	Ngày 09 tháng 5 năm 2018
Ông Phạm Minh Phúc	Thành viên	Ngày 09 tháng 5 năm 2018
Ông Trần Minh Đức	Thành viên	Ngày 09 tháng 5 năm 2018

**Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Kim Ngọc Nhân	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 11 năm 2019
Ông Dương Ngọc Trường	Phó Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 20 tháng 9 năm 2007
Bà Đinh Thị Thủy	Phó Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 25 tháng 02 năm 2014
	Kế toán trưởng	Bỏ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2015
Ông Trần Văn Trung	Phó Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Ngọc Tú	Phó Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Phi	Phó Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 06 tháng 1 năm 2022



Head Office : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam  
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn  
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam  
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn  
Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam  
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0169/22/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 14 tháng 3 năm 2022, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

5-002  
HÀNH  
S TY  
NHỮU  
VÀ TU  
& C  
HÀ NỘI  
TP



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>321.747.374.348</b>	<b>243.383.646.236</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>15.021.883.007</b>	<b>19.511.639.485</b>
1. Tiền	111		12.267.424.103	11.511.639.485
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.754.458.904	8.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>34.314.990.418</b>	<b>55.202.734.607</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	34.314.990.418	55.202.734.607
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>208.705.898.514</b>	<b>91.340.501.196</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	101.616.259.667	54.348.185.254
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.655.168.406	22.251.951.288
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	14.860.000.000	7.625.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	130.412.896.250	50.953.790.463
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(43.838.425.809)	(43.838.425.809)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>50.694.830.813</b>	<b>65.976.542.608</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	50.694.830.813	65.976.542.608
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>13.009.771.596</b>	<b>11.352.228.340</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	1.308.581.512	299.199.094
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		11.142.141.674	10.946.474.783
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	559.048.410	106.554.463
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>58.205.352.289</b>	<b>102.521.680.409</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>30.073.197.106</b>	<b>27.265.386.429</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	29.969.697.106	27.161.886.429
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	103.500.000	103.500.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>5.689.579.161</b>	<b>6.100.845.785</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	5.640.706.299	6.031.027.427
<i>Nguyên giá</i>	222		161.083.516.286	157.917.435.377
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(155.442.809.987)	(151.886.407.950)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	48.872.862	69.818.358
<i>Nguyên giá</i>	228		247.455.000	247.455.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(198.582.138)	(177.636.642)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>19.386.796.595</b>	<b>65.560.904.365</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	11.601.648.240	55.018.177.479
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	7.785.148.355	10.542.726.886
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.055.779.427</b>	<b>3.594.543.830</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	251.811.881	167.472.385
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.11	2.803.967.546	3.427.071.445
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>379.952.726.637</b>	<b>345.905.326.645</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>149.969.965.565</b>	<b>163.337.431.548</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>132.830.658.704</b>	<b>147.339.430.630</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13a	22.359.400.521	23.817.371.153
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	49.312.115.000	94.075.574.471
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	3.271.659.877	2.866.781.614
4. Phải trả người lao động	314		5.619.003.521	5.405.433.156
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	12.037.868.012	7.048.695.760
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	V.17	3.773.560.531	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.18	405.381.313	692.638.873
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	927.107.033	5.206.206.807
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	30.096.607.193	3.198.773.093
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.027.955.703	5.027.955.703
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>17.139.306.861</b>	<b>15.998.000.918</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.13b	15.335.806.282	13.337.806.187
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.21	1.803.500.579	2.660.194.731
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>229.982.761.072</b>	<b>182.567.895.097</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.22</b>	<b>229.982.761.072</b>	<b>182.567.895.097</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		172.000.000.000	172.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		172.000.000.000	172.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(211.950.000)	(211.950.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		438.281.768	438.281.768
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.414.965.743	(9.366.404.120)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(9.366.404.120)	(9.366.404.120)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		13.781.369.863	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		53.341.463.561	19.707.967.449
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>379.952.726.637</b>	<b>345.905.326.645</b>

Người lập biểu



Đinh Thị Thủy

Kế toán trưởng



Đinh Thị Thủy

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2022



Tổng Giám đốc


  
Kim Ngọc Nhân

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	187.443.869.163	278.434.435.498
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	20.130.154
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		187.443.869.163	278.414.305.344
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	185.490.636.367	272.917.843.072
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.953.232.796	5.496.462.272
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	33.233.603.848	4.229.364.121
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.618.434.231	9.268.249.331
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.326.941.766	8.004.684.062
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	(6.018.812.982)	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	-	258.411.582
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	13.397.248.210	18.597.349.404
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.152.341.221	(18.398.183.924)
12. Thu nhập khác	31	VI.7	2.282.451.668	19.631.933.510
13. Chi phí khác	32	VI.8	845.850.219	33.369.993.010
14. Lợi nhuận khác	40		1.436.601.449	(13.738.059.500)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.588.942.670	(32.136.243.424)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.830.770.847	1.316.450.196
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(856.694.152)	1.379.651.664
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		14.614.865.975	(34.832.345.284)
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		13.781.369.863	(29.589.585.038)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		833.496.112	(5.242.760.246)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	801	(1.720)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	801	(1.720)

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy

Đinh Thị Thủy

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc

Kim Ngọc Nhân

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15.588.942.670	(32.136.243.424)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10; 12	4.015.947.533	15.417.456.625
- Các khoản dự phòng	03		-	88.998.855
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	20.590.326	16.622.320
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(26.944.793.745)	(10.382.860.808)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.326.941.766	8.004.684.062
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(5.992.371.450)	(18.991.342.370)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(56.542.232.956)	59.005.206.447
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		15.281.711.795	50.624.155.858
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(39.407.491.589)	(59.758.360.594)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.093.721.914)	10.811.670.109
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.326.941.766)	(9.591.137.817)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(1.488.579.341)	(1.781.184.551)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(17.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(90.569.627.221)</b>	<b>30.302.007.082</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.604.680.909)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		72.727.273	35.072.234.363
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(78.932.000.000)	(22.909.056.607)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		96.211.565.129	14.006.931.507
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		10.000.000.000	5.881.822.521
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.835.334.999	3.975.467.753
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>27.582.946.492</b>	<b>36.027.399.537</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.22	32.800.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20	130.880.794.959	7.608.785.034
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20	(103.982.960.859)	(64.649.869.228)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.200.000.000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>58.497.834.100</i>	<i>(57.041.084.194)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(4.488.846.629)	9.288.322.425
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	19.511.639.485	10.222.429.491
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(909.849)	887.569
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	15.021.883.007	19.511.639.485

Người lập biểu

Đinh Thị Thủy

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc



Kim Ngọc Nhân

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là Công ty Cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ và xây lắp.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Xây dựng.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất *Tình hình hoạt động của Công ty mẹ trong năm*

Doanh thu năm nay sụt giảm so với năm trước do các Dự án cung ứng nhân lực tại nước ngoài đã không còn. Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ bị âm, chủ yếu do lỗ từ các dự án tại nước ngoài (Dự án Nậm Ngừm). Lợi nhuận của Công ty trong năm chủ yếu từ hoạt động thanh lý khoản đầu tư (xem thêm Thuyết minh V.2 và VI.3).

#### *Tình hình hoạt động của các Công ty con, công ty liên kết trong năm*

<u>Tên Công ty</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Tình hình hoạt động</u>
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	Công ty con	Đã dừng hoạt động nhưng chưa đóng mã số thuế
Công ty Cổ phần CM Thành Đông	Công ty con	Đang làm thủ tục giải thể
Công ty TNHH CM Xây dựng	Công ty con	Đã dừng hoạt động và đóng mã số thuế tại ngày 21 tháng 7 năm 2016
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	Công ty con	Thu hẹp quy mô hoạt động. Không có doanh thu trong kỳ này.
Công ty TNHH CM Phan Thiết	Công ty con	Mới thành lập, đang trong quá trình đầu tư
Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Hạ tầng Vietin	Công ty liên kết	Đang trong quá trình đầu tư chưa phát sinh doanh thu

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

## 6. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội, tỉnh Hải Dương...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các ảnh hưởng về tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến Công ty. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc không thể ước tính được một cách hợp lý các ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

## 7. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 05 Công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

### 7a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

#### Thành lập công ty con

Trong năm, Công ty đã tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần CM Phan Thiết với tỷ lệ góp vốn là 60% vốn điều lệ. Mục đích của việc tham gia góp vốn vào Công ty Cổ phần CM Phan Thiết để tham gia phát triển dịch vụ du lịch, khách sạn tại tỉnh Bình Thuận.

### 7b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

#### Công ty con trực tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	Ô 60, khu A ĐG QSD đất, khu đất 3Ha, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Thương mại	100%	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	Thôn 11, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	Xây lắp và hoạt động khai thác khoáng sản	68,44%	68,44%	68,44%	68,44%
Công ty Cổ phần CM Phan Thiết	83 Nguyễn Đình Chiểu, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Cung cấp dịch vụ khách sạn	60,00%	60,00%	-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### Công ty con gián tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH CM Xây dựng (*)	Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Xây lắp và Thương mại	100%	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần CM Thành Đông (*)	Phố Cộng Hòa, thị trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Xây lắp và Thương mại	79,69%	79,69%	69,67%	69,67%

(\*) 02 Công ty này là Công ty con của Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại, theo đó là công ty con gián tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam.

### 7c. Danh sách Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Hạ tầng Vietin	Tầng 22, tòa nhà PVI, Số 1 Phạm Văn Bạch, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	23,32%	23,32%	23,32%	23,32%

### 8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

### 9. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, có 165 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 161 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.





# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### **3. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ bình quân của các Ngân hàng nơi công ty mở tài khoản.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ bình quân của các Ngân hàng nơi công ty mở tài khoản.

### **4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### **5. Các khoản đầu tư tài chính**

#### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

## *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

## *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

## **6. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, mức trích lập căn cứ cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí sản xuất} \\ \text{kinh doanh dở} \\ \text{dang cuối kỳ} \end{array} = \frac{\text{Chi phí SXKD dở dang đầu kỳ} + \text{Chi phí} \\ \text{SXKD phát sinh trong kỳ}}{\text{Giá trị sản lượng dở dang đầu kỳ} + \text{Giá trị sản} \\ \text{lượng thực hiện trong kỳ}} \times \text{Giá trị sản lượng} \\ \text{dở dang cuối kỳ}$$

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ dụng cụ và chi phí trả trước khác. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### *Chi phí trả trước khác*

Chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí theo thời gian hữu dụng của chi phí.

## 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 40
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 5
Tài sản cố định khác	3

### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

#### *Chương trình phần mềm máy tính*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

#### *Nhãn hiệu, tên thương mại*

Nguyên giá của nhãn hiệu, tên thương mại bao gồm giá mua, thuê mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Nhãn hiệu, tên thương mại được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

### 11. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc.

81  
NI  
NI  
NI  
A  
AI H  
ĐA

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

## 12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

## 13. Vốn chủ sở hữu

### Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

### Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

002  
NH  
TY  
HỮU  
TƯ  
C  
NỘI  
TP

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

## 14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## 15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## 16. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn đã tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

### 17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### 18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	267.726.486	257.772.190
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.999.697.617	11.253.867.295
Các khoản tương đương tiền ( <i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i> )	2.754.458.904	8.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>15.021.883.007</u></b>	<b><u>19.511.639.485</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau đây đều có giá gốc bằng giá trị ghi sổ:

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>34.314.990.418</b>	<b>55.202.734.607</b>
Tiền gửi có kỳ hạn <sup>(i)</sup>	34.314.990.418	55.202.734.607
<b>Dài hạn</b>	<b>7.785.148.355</b>	<b>10.542.726.886</b>
Tiền gửi có kỳ hạn <sup>(i)</sup>	3.225.148.355	5.982.726.886
Trái phiếu <sup>(ii)</sup>	4.560.000.000	4.560.000.000
<b>Cộng</b>	<b>42.100.138.773</b>	<b>65.745.461.493</b>

- (i) Các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quân đội với tổng số tiền 20.760.234.942 VND đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại các Ngân hàng này.
- (ii) 456 trái phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ngày 14 tháng 12 năm 2017, mệnh giá 10.000.000 VND/trái phiếu, thời hạn 10 năm với lãi suất thả nổi được xác định bằng lãi suất tham chiếu +1,2%/năm. Trái phiếu này đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

#### 2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm	Số đầu năm				
	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư				
	Giá gốc	Giá gốc				
	Giá trị sở hữu	Giá trị sở hữu				
Công ty Cổ phần CM Nha Trang <sup>(i)</sup>	-	-	47.700.000.000	(5.881.822.521)	41.818.177.479	
Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Hạ tầng Vietin <sup>(ii)</sup>	13.200.000.000	(1.598.351.760)	11.601.648.240	13.200.000.000	- 13.200.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>13.200.000.000</b>	<b>(1.598.351.760)</b>	<b>11.601.648.240</b>	<b>60.900.000.000</b>	<b>(5.881.822.521)</b>	<b>55.018.177.479</b>

- (i) Trong năm, Công ty đã bán 4.770.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần CM Nha Trang cho Ông Phạm Văn Tùng theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 28 tháng 12 năm 2021, với giá chuyển nhượng 14.000 VND/cổ phiếu, tổng giá trị chuyển nhượng 66.780.000.000 VND, lãi 29.382.283.743 VND. Tại ngày 31/12/2021, Ông Tùng đã thanh toán 10.000.000.000 VND, còn dư nợ 56.780.000.000 VND (xem Thuyết minh V.3a).
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313729344 ngày 01 tháng 04 năm 2016, thay đổi lần thứ 8 ngày 22 tháng 06 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Hạ tầng Vietin có vốn điều lệ là 56.600.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Hạ tầng Vietin 13.200.000.000 VND, sở hữu 1.320.000 cổ phiếu, chiếm 23,32% vốn điều lệ (không thay đổi so với số đầu năm).

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Giảm do thanh lý Công ty liên kết	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty Cổ phần CM Nha Trang	41.818.177.479	(4.420.461.222)	(37.397.716.257)	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Hạ tầng Vietin	13.200.000.000	(1.598.351.760)	-	11.601.648.240
<b>Cộng</b>	<b>55.018.177.479</b>	<b>(6.018.812.982)</b>	<b>(37.397.716.257)</b>	<b>11.601.648.240</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

*Giao dịch với công ty liên kết*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với công ty liên kết.

**3. Phải thu của khách hàng****3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	-	<b>20.358.712.525</b>
Công ty Cổ phần CM Nha Trang	-	20.358.712.525
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>101.616.259.667</b>	<b>33.989.472.729</b>
Ông Phạm Văn Tùng (*)	56.780.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hải Thạch	8.219.169.047	8.219.169.047
Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng - TKV	6.930.138.370	8.388.670.344
Các khách hàng khác	29.686.952.250	17.381.633.338
<b>Cộng</b>	<b><u>101.616.259.667</u></b>	<b><u>54.348.185.254</u></b>

(\*) Phải thu về chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần CM Nha Trang (xem Thuyết minh V.2b). Tổng giá trị chuyển nhượng 66.780.000.000 VND, đã thanh toán đợt 1: 10.000.000.000 VND. Lịch thanh toán đợt 2 là 10.000.000.000 VND – trước ngày 30/6/2022; đợt 3 là 46.780.000.000 VND – trước ngày 31/12/2022.

**3b. Phải thu dài hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>29.969.697.106</b>	<b>27.161.886.429</b>
Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 4	-	4.996.058.000
Hazama Ando Corporation	6.111.274.038	5.427.143.039
Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh	9.142.548.356	8.606.611.356
Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh	7.586.317.000	-
Các khách hàng khác	7.129.557.712	8.132.074.034
<b>Cộng</b>	<b><u>29.969.697.106</u></b>	<b><u>27.161.886.429</u></b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<b>5.655.168.406</b>	<b>22.251.951.288</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp 5	-	3.731.208.071
Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Thành Sen	1.566.500.000	3.133.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Hợp Lực	-	2.333.176.350
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nông thôn 10	684.774.061	3.065.443.600
Các nhà cung cấp khác	3.403.894.345	9.989.123.267
<b>Cộng</b>	<b><u>5.655.168.406</u></b>	<b><u>22.251.951.288</u></b>

15  
H  
N  
V  
C  
H  
A  
A

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	7.625.000.000
Công ty Cổ phần CM Nha Trang	-	7.625.000.000
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	14.860.000.000	-
Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ (*)	14.860.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>14.860.000.000</b>	<b>7.625.000.000</b>

(\*) Cho vay với lãi suất 3,6%/năm, thời hạn vay 3 tháng. Các khoản cho vay này có thể được chuyển đổi thành các khoản thanh toán khi Công ty ký kết hợp đồng chuyển nhượng Dự án Khu nhà ở đô thị và tổ hợp văn hóa, thể thao tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ với Công ty Cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ.

#### 6. Phải thu khác

##### 6a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	81.912.193.412	-	1.512.973.612	-
Công ty Cổ phần CM Nha Trang -				
Lãi cho vay	-	-	547.973.612	-
Ông Phạm Minh Phúc (*)	80.300.000.000	-	-	-
Ông Phạm Minh Phúc - Tạm ứng	300.000.000	-	-	-
Ông Nguyễn Ngọc Tú - Tạm ứng	971.914.482	-	965.000.000	-
Ông Dương Ngọc Trường - Tạm ứng	60.784.930	-	-	-
Ông Trần Văn Trung - Tạm ứng	279.494.000	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	48.500.702.838	(39.910.706.013)	49.440.816.851	(39.910.706.013)
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn, lãi cho vay	1.295.758.992	-	1.943.767.077	-
Tạm ứng	3.226.337.153	-	1.752.728.161	-
Các khoản ký quỹ, ký cược	1.546.021.179	-	1.968.344.955	-
Công ty Cổ phần Cavico Điện lực và Tài nguyên	21.540.049.741	(21.540.049.741)	21.540.049.741	(21.540.049.741)
Công ty TNHH Cavico Việt Nam	12.610.656.272	(12.610.656.272)	12.610.656.272	(12.610.656.272)
Công ty Cổ phần Cavico Việt Nam Khai thác mỏ và Xây dựng	5.700.000.000	(5.700.000.000)	5.700.000.000	(5.700.000.000)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.581.879.501	(60.000.000)	3.925.270.645	(60.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>130.412.896.250</b>	<b>(39.910.706.013)</b>	<b>50.953.790.463</b>	<b>(39.910.706.013)</b>

(\*) Khoản phải thu Ông Phạm Minh Phúc – Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần CM Phan Thiết - Công ty con của Tập đoàn (“CM Phan Thiết”). Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/ĐHCD-CMPT của CM Phan Thiết ngày 24/02/2021, CM Phan Thiết ủy quyền cho Ông Phúc thay mặt Công ty ký các hợp đồng mua và đứng tên sở hữu các lô đất tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Tại thời điểm lập báo cáo này, Ông Phúc đã hoàn thành việc mua lại các lô đất từ cá nhân. Các thủ tục pháp lý cần thiết để chuyển đổi mục đích sử dụng đất và sang tên, chuyển quyền sở hữu đất cho CM Phan Thiết hiện đang được thực hiện.

##### 6b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 7. Nợ xấu

Các khoản nợ xấu sau đây đều có thời gian quá hạn trên 3 năm và đã được trích lập dự phòng 100%.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Cavico Điện lực và Tài nguyên	21.540.049.741	21.540.049.741
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Cầu Hàm	2.267.704.120	2.267.704.120
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Thủy điện	704.446.925	704.446.925
Công ty Cổ phần Cavico Việt Nam Khai thác Mỏ và Xây dựng	5.700.000.000	5.700.000.000
Công ty TNHH Cavico Việt Nam	12.610.656.272	12.610.656.272
Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Thành Vương	440.000.000	440.000.000
Các khách hàng khác	575.568.751	575.568.751
<b>Cộng</b>	<b><u>43.838.425.809</u></b>	<b><u>43.838.425.809</u></b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu, cho vay khó đòi ngắn hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	43.838.425.809	49.744.473.107
Xóa nợ	-	(5.906.047.298)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>43.838.425.809</u></b>	<b><u>43.838.425.809</u></b>

#### 8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	11.571.499.486	-	4.767.777.250	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	38.984.737.481	-	54.463.354.100	-
Hàng hóa	138.593.846	-	6.745.411.258	-
<b>Cộng</b>	<b><u>50.694.830.813</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>65.976.542.608</u></b>	<b><u>-</u></b>

(\*) Chi tiết theo các công trình, dự án như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Dự án Nậm Ngừm	5.944.845.693	-	4.375.735.924	-
Dự án KrongPack Thượng	988.966.232	-	3.134.563.763	-
Gói thầu XL1 kênh Linh Cảm - Ngàn Trươi - Hà Tĩnh	995.075.206	-	11.976.401.850	-
Gói thầu XL3 kênh Linh Cảm - Ngàn Trươi - Hà Tĩnh	-	-	7.536.497.784	-
Dự án Dầu Tiếng	-	-	2.137.822.354	-
Dự án Hàm Trường Vinh	16.253.818.132	-	-	-
Dự án Hồ bùn đỏ Lâm Đồng (*)	5.975.477.645	-	5.975.477.645	-
Dự án Khoang số 3 Hồ bùn đỏ Lâm Đồng (*)	7.111.868.747	-	7.111.868.747	-
Dự án Bình Định - Hồ núi 1	-	-	5.049.675.538	-
Các công trình, dự án khác	1.714.685.826	-	7.165.310.495	-
<b>Cộng</b>	<b><u>38.984.737.481</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>54.463.354.100</u></b>	<b><u>-</u></b>

(\*) Các công trình dở dang của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường (công ty con), đang chờ quyết toán được do Ban Quản lý Dự án đang làm thủ tục quyết toán với chủ đầu tư (Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****9. Chi phí trả trước****9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.171.926.257	59.732.715
Chi phí sửa chữa, lắp đặt	41.144.281	15.164.550
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	95.510.974	224.301.829
<b>Cộng</b>	<b><u>1.308.581.512</u></b>	<b><u>299.199.094</u></b>

**9b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	87.084.922	62.087.680
Chi phí sửa chữa, lắp đặt	65.800.980	74.505.420
Các chi phí trả trước dài hạn khác	98.925.979	30.879.285
<b>Cộng</b>	<b><u>251.811.881</u></b>	<b><u>167.472.385</u></b>

**10. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Nhãn hiệu, tên thương mại</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	209.455.000	38.000.000	247.455.000
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>209.455.000</u></b>	<b><u>38.000.000</u></b>	<b><u>247.455.000</u></b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	38.000.000	38.000.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	139.636.642	38.000.000	177.636.642
Khấu hao trong năm	20.945.496	-	20.945.496
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>160.582.138</u></b>	<b><u>38.000.000</u></b>	<b><u>198.582.138</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	69.818.358	-	69.818.358
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>48.872.862</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>48.872.862</u></b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

**11. Lợi thế thương mại**

Là khoản phát sinh khi mua Công ty con - Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường.

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.427.071.445	4.050.175.344
Số phân bổ vào chi phí trong năm	(623.103.899)	(623.103.899)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>2.803.967.546</u></b>	<b><u>3.427.071.445</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 12. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	11.636.984.488	99.259.908.589	45.262.605.132	787.553.515	970.383.653	157.917.435.377
Mua trong năm	-	3.547.727.273	-	56.953.636	-	3.604.680.909
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(438.600.000)	-	-	(438.600.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>11.636.984.488</b>	<b>102.807.635.862</b>	<b>44.824.005.132</b>	<b>844.507.151</b>	<b>970.383.653</b>	<b>161.083.516.286</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	11.636.984.488	81.212.363.435	39.484.997.616	787.553.515	970.383.653	134.092.282.707
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	10.819.011.846	96.314.397.878	42.995.061.058	787.553.515	970.383.653	151.886.407.950
Khấu hao trong năm	817.972.642	2.195.188.679	979.748.333	2.092.383	-	3.995.002.037
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(438.600.000)	-	-	(438.600.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>11.636.984.488</b>	<b>98.509.586.557</b>	<b>43.536.209.391</b>	<b>789.645.898</b>	<b>970.383.653</b>	<b>155.442.809.987</b>

### Giá trị còn lại

Số đầu năm	817.972.642	2.945.510.711	2.267.544.074	-	-	6.031.027.427
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>4.298.049.305</b>	<b>1.287.795.741</b>	<b>54.861.253</b>	<b>-</b>	<b>5.640.706.299</b>

### Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 217.409.096 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các Ngân hàng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****13. Phải trả người bán****13a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>22.359.400.521</i>	<i>23.817.371.153</i>
Công ty Cổ phần Tư vấn và Kỹ thuật Abel Việt Nam	1.665.741.333	1.584.000.000
Các nhà cung cấp khác	20.693.659.188	22.233.371.153
<b>Cộng</b>	<b><u>22.359.400.521</u></b>	<b><u>23.817.371.153</u></b>

**13b. Phải trả người bán dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>15.335.806.282</i>	<i>13.337.806.187</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp 5	1.951.177.300	1.453.601.500
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển C & D	1.022.724.501	2.425.978.959
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu và Xây dựng Nông nghiệp Hà Nội	2.206.379.840	1.835.737.890
Công ty TNHH Hòa Hiệp	1.588.606.000	1.588.606.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 505	2.308.514.033	2.979.182.278
Các nhà cung cấp khác	6.258.404.608	3.054.699.560
<b>Cộng</b>	<b><u>15.335.806.282</u></b>	<b><u>13.337.806.187</u></b>

**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>49.312.115.000</i>	<i>94.075.574.471</i>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	25.003.560.000	-
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Hà Tĩnh	-	48.500.000.000
Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi 8	11.258.000.000	43.828.000.001
Ban Quản lý Dự án các Công Trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Điện Biên	9.495.000.000	-
Các khách hàng khác	3.555.555.000	1.747.574.470
<b>Cộng</b>	<b><u>49.312.115.000</u></b>	<b><u>94.075.574.471</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	782.009.646	106.184.019	3.858.268.377	(4.252.166.740)	837.678.283	555.751.019
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.192.761.883	-	1.830.770.847	(1.488.579.341)	1.534.953.389	-
Thuế thu nhập cá nhân	731.430.377	370.444	(2.926.947)	(17.182.139)	714.248.238	3.297.391
Thuế bảo vệ môi trường	-	-	94.740.905	(94.740.905)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	160.579.708	-	33.200.259	(9.000.000)	184.779.967	-
<b>Cộng</b>	<b>2.866.781.614</b>	<b>106.554.463</b>	<b>5.814.053.441</b>	<b>(5.861.669.125)</b>	<b>3.271.659.877</b>	<b>559.048.410</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Các Công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là 0%, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nước là 10%.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

## 16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước chi phí công trình	11.810.282.242	6.761.109.990
Tiền phí bảo vệ môi trường phải nộp	142.000.000	142.000.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	85.585.770	145.585.770
<b>Cộng</b>	<b><u>12.037.868.012</u></b>	<b><u>7.048.695.760</u></b>

## 17. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

Là giá trị phải trả theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng lắp đặt thiết bị tại Dự án thủy điện Nậm Ngùm 1 với Hazama Ando Corporation.

## 18. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là khoản phí quản lý hợp đồng nhận trước.

## 19. Phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>927.107.033</i>	<i>5.206.206.807</i>
Kinh phí công đoàn	330.074.993	644.869.923
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	65.591.898	192.851.821
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	62.480.000	1.262.480.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Tân Bình Mạnh - Các khoản trả hộ	10.067.000	2.121.457.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	458.893.142	984.548.063
<b>Cộng</b>	<b><u>927.107.033</u></b>	<b><u>5.206.206.807</u></b>

## 20. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn các bên liên quan</i>	<i>11.000.000.000</i>	<i>-</i>
Ông Nguyễn Đức Hường <sup>(i)</sup>	11.000.000.000	-
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>19.090.607.193</i>	<i>1.209.566.093</i>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An <sup>(ii)</sup>	3.269.030.698	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Sở giao dịch 1 <sup>(iii)</sup>	15.821.576.495	1.209.566.093
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân</i>	<i>6.000.000</i>	<i>1.964.207.000</i>
Ông Phạm Văn Tùng	-	1.958.207.000
Bà Ngô Thị Trang	6.000.000	6.000.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (Ngân hàng TMCP Liên Việt – Chi nhánh Hà Nội)</i>	<i>-</i>	<i>25.000.000</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>30.096.607.193</u></b>	<b><u>3.198.773.093</u></b>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay Ông Nguyễn Đức Hường theo hợp đồng ngày 20/12/2021. Khoản vay không có tài sản đảm bảo, để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 0%, thời hạn vay 3 tháng.

(ii) Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thành An để bổ sung vốn phục vụ việc thi công xây dựng công trình, với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày ký khế ước nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn và trái phiếu tại Ngân hàng TMCP Công thương – Chi nhánh Thành An (xem Thuyết minh V.2a).

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Sở giao dịch 1 để thanh toán các khoản công nợ phải trả nhà cung cấp và các khoản lương cho cán bộ công nhân viên với lãi suất 8,5%/năm, thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày ký khế ước nhận nợ cho từng khoản vay. Khoản vay này được đảm bảo bằng các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn và quyền đòi nợ của các hợp đồng xây dựng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay Bên liên quan	-	11.000.000.000	-	11.000.000.000
Vay Ngân hàng	1.209.566.093	119.880.794.959	(101.999.753.859)	19.090.607.193
Vay ngắn hạn các cá nhân	1.964.207.000	-	(1.958.207.000)	6.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	25.000.000	-	(25.000.000)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.198.773.093</b>	<b>130.880.794.959</b>	<b>(103.982.960.859)</b>	<b>30.096.607.193</b>

### 21. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến chênh lệch tạm thời được khấu trừ do hợp nhất báo cáo tài chính. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.660.194.731	1.756.126.215
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(856.694.152)	904.068.516
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.803.500.579</b>	<b>2.660.194.731</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 22. Vốn chủ sở hữu

#### 22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	172.000.000.000	5.599.644.077	9.786.233.386	51.074.725.835	238.248.653.298
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(29.589.585.038)	(5.242.760.246)	(34.832.345.284)
Trích lập các quỹ ở Công ty mẹ	-	230.926.990	(230.926.990)	-	-
Điều chuyển quỹ (*)	-	(5.392.289.299)	5.392.289.299	-	-
Tăng/giảm do Công ty con thành Công ty liên kết	-	-	5.275.585.223	(26.123.998.140)	(20.848.412.917)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>172.000.000.000</b>	<b>438.281.768</b>	<b>(9.366.404.120)</b>	<b>19.707.967.449</b>	<b>182.567.895.097</b>
Số dư đầu năm nay	172.000.000.000	438.281.768	(9.366.404.120)	19.707.967.449	182.567.895.097
Công ty con phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	-	-	-	32.800.000.000	32.800.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	13.781.369.863	833.496.112	14.614.865.975
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>172.000.000.000</b>	<b>438.281.768</b>	<b>4.414.965.743</b>	<b>53.341.463.561</b>	<b>229.982.761.072</b>

(\*) Xem Thuyết minh VIII.3.

#### 22b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	17.200.000	17.200.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	17.200.000	17.200.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	17.200.000	17.200.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 22c. Kế hoạch tăng vốn

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/CMVN ngày 22/12/2021 đã phê duyệt tờ trình 09/2021/TTr-ĐHĐCĐ/CMVN của Hội đồng quản trị Công ty về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, cụ thể: Phát hành thêm 34.400.000 cổ phiếu với giá chào bán bằng mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Tổng giá trị chào bán 344.000.000.000 VND. Đối tượng chào bán là các nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài, đảm bảo tiêu chí là nhà đầu tư chiến lược hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định. Thời gian dự kiến thực hiện trong năm 2022. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục liên quan để hoàn tất việc phát hành

Ngày 16/02/2022, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu, lựa chọn nhà đầu tư, phương án sử dụng vốn và thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ tại Nghị quyết số 1602/2022/NQ-HĐQT-CMH

### 23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

#### 23a. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	4,02	581,16
Euro (EUR)	2.378,09	344,18
Kíp Lào (LAK)	1.193.721,80	1.477.721,80
Baht Thái Lan (THB)	2.843,31	10.891,55

#### 23b. Nợ đã xóa sổ

Nợ đã xóa sổ bao gồm các khoản nợ phải thu, phải trả liên quan đến chủ đầu tư và nhà thầu phụ công trình dự án Thủy điện Sông Bạc, phát sinh từ lâu ngày, đến nay không thực hiện được thủ tục đối chiếu, thanh toán (xem thêm thuyết minh VIII.3). Chi tiết bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Nợ phải thu</b>		
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Bạc (Phải thu khách hàng)	13.927.265.023	13.927.265.023
Công ty TNHH Thiết bị và Xây dựng Phoenix (Trả trước người bán)	264.820.000	264.820.000
<b>Cộng</b>	<b>14.192.085.023</b>	<b>14.192.085.023</b>
<b>Nợ phải trả nhà cung cấp</b>		
Công ty Cổ phần Xây dựng Bản Việt	1.321.590.557	1.321.590.557
Công ty TNHH Kinh doanh tổng hợp Huy Hùng	6.038.825.952	6.038.825.952
Công ty Cổ phần Công nghiệp Xây dựng Toàn Phát	1.120.314.660	1.120.314.660
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Toàn Thắng	316.088.850	316.088.850
<b>Cộng</b>	<b>8.796.820.019</b>	<b>8.796.820.019</b>

Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/CMVN ngày 22 tháng 12 năm 2021 đã phê duyệt Tờ trình 08/2021/TTr-ĐHĐCĐ/CMVN của Hội đồng quản trị về việc xóa các khoản nợ phải thu, phải trả nêu trên, giao Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm tiếp tục theo dõi, làm việc với các bên. Trường hợp sau này làm việc được với các bên để thu hồi/thanh toán công nợ thì sẽ ghi nhận vào thu nhập/chí phí khác của năm phát sinh.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	-	5.198.133.084
Doanh thu khai thác quặng bauxit	-	41.677.482.649
Doanh thu cung cấp dịch vụ khách sạn	-	11.309.138.120
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	932.181.817	2.555.987.564
Doanh thu hợp đồng xây dựng	186.511.687.346	217.693.694.081
<b>Cộng</b>	<b>187.443.869.163</b>	<b>278.434.435.498</b>
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu khu vực trong nước	169.129.381.569	186.447.167.195
Doanh thu khu vực nước ngoài	18.314.487.594	91.987.268.303
<b>Cộng</b>	<b>187.443.869.163</b>	<b>278.434.435.498</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

### 2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán hàng hóa	-	5.121.313.382
Giá vốn khai thác quặng bauxit	-	36.892.687.634
Giá vốn cung cấp dịch vụ khách sạn	-	10.892.326.377
Giá vốn cung cấp dịch vụ khác	412.487.971	284.615.372
Giá vốn hợp đồng xây dựng	185.078.148.396	219.726.900.307
<b>Cộng</b>	<b>185.490.636.367</b>	<b>272.917.843.072</b>
<i>Trong đó:</i>		
Giá vốn khu vực trong nước	166.357.662.528	184.930.012.986
Giá vốn khu vực nước ngoài	19.132.973.839	87.987.830.086
<b>Cộng</b>	<b>185.490.636.367</b>	<b>272.917.843.072</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.163.375.711	3.337.673.306
Lãi tiền gửi không kỳ hạn và tương đương tiền	144.191.148	24.349.968
Lãi đầu tư trái phiếu	312.360.000	364.800.000
Lãi tiền cho vay	32.860.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	198.533.246	502.540.847
Lãi thanh lý khoản đầu tư vào công ty liên kết	29.382.283.743	-
<b>Cộng</b>	<b>33.233.603.848</b>	<b>4.229.364.121</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.326.941.766	8.004.684.062
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh	270.902.139	1.246.942.949
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	20.590.326	16.622.320
Dự phòng tổn thất đầu tư	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.618.434.231</u></b>	<b><u>9.268.249.331</u></b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6.340.811.092	8.715.298.498
Chi phí vật liệu quản lý	-	-
Chi phí đồ dung văn phòng	770.475.780	3.095.492.560
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.047.950.749	2.385.697.134
Thuế, phí, lệ phí	9.000.000	294.255.996
Dự phòng phải thu khó đòi	-	88.998.855
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.024.245.060	2.401.963.650
Các chi phí khác	1.204.765.529	1.615.642.711
<b>Cộng</b>	<b><u>13.397.248.210</u></b>	<b><u>18.597.349.404</u></b>

**6. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý vật tư, công cụ dụng cụ	2.157.693.800	3.573.281.658
Lãi thanh lý Bất động sản chủ sở hữu	-	6.256.744.160
<i>Thu nhập từ thanh lý</i>	-	34.446.870.727
<i>Chi phí thanh lý</i>	-	(28.190.126.567)
Lãi thanh lý tài sản cố định khác	72.727.273	423.643.341
Thu từ xử lý các khoản nợ phải trả (*)	-	8.796.820.019
Thu nhập khác	52.030.595	581.444.332
<b>Cộng</b>	<b><u>2.282.451.668</u></b>	<b><u>19.631.933.510</u></b>

(\*) Xem Thuyết minh VIII.3

**7. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí bán vật tư	56.925.271	3.463.096.981
Thuế, bảo hiểm bị phạt, bị truy thu	121.675.770	213.345.037
Xử lý các khoản nợ lâu ngày không thu hồi được (*)	60.000	29.647.669.715
Chi phí khác	667.189.178	45.881.277
<b>Cộng</b>	<b><u>845.850.219</u></b>	<b><u>33.369.993.010</u></b>

(\*) Xem Thuyết minh VIII.3

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 8. Lãi trên cổ phiếu

##### 8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	13.781.369.863	(29.589.585.038)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	13.781.369.863	(29.589.585.038)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	17.200.000	17.200.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>801</b>	<b>(1.720)</b>

##### 8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	65.981.777.432	71.279.772.309
Chi phí nhân công	23.157.078.135	63.129.902.611
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.015.947.533	15.417.456.625
Chi phí dịch vụ mua ngoài	89.689.152.134	90.528.704.212
Chi phí khác	3.941.303.854	24.917.511.846
<b>Cộng</b>	<b>186.785.259.088</b>	<b>265.273.347.603</b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

### Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Tập đoàn phát sinh giao dịch không bằng tiền là lãi tiền gửi nhập gốc, số tiền 869.242.409 VND (Năm trước: 1.431.056.607 VND).

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Các thành viên Hội đồng quản trị</b>		
Tạm ứng cho Ông Kim Ngọc Nhân	300.000.000	8.100.000.000
Tạm ứng cho Ông Phạm Minh Phúc	200.000.000	3.000.000.000
Tạm ứng cho Ông Dương Ngọc Trường	65.000.000	1.010.000.000
Tạm ứng cho Ông Trần Văn Trung	1.868.494.000	3.982.000.000
Tạm ứng cho Ông Nguyễn Ngọc Tú	2.696.705.585	311.610.000
Tạm ứng cho Bà Đinh Thị Thủy	500.000.000	-
Vay Ông Nguyễn Đức Hường	11.000.000.000	-

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.6.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
<b>Năm nay</b>			
Ông Phạm Minh Phúc - Chủ tịch HĐQT/ Thành viên Ban KTNB	616.000.000	192.000.000	808.000.000
Ông Kim Ngọc Nhân – Phó CT HĐQT/ TGD	670.000.000	28.500.000	698.500.000
Ông Trần Văn Trung - Ủy viên HĐQT/ Phó TGD	629.603.000	28.500.000	658.103.000
Ông Lương Sơn Hùng - Ủy viên HĐQT/ Trưởng ban KTNB	-	18.000.000	18.000.000
Ông Dương Ngọc Trường – Ủy viên HĐQT (đến 22/11/2021)/ Phó TGD	618.800.000	18.000.000	636.800.000
Ông Nguyễn Đức Hường - Ủy viên HĐQT từ 22/11/2021		1.500.000	1.500.000
Bà Đinh Thị Thủy – Phó TGD kiêm Kế toán trưởng	509.300.000	13.500.000	522.800.000
Ông Nguyễn Ngọc Tú - Phó TGD	497.600.000	-	497.600.000
<b>Cộng</b>	<b><u>3.541.303.000</u></b>	<b><u>300.000.000</u></b>	<b><u>3.841.303.000</u></b>
<b>Năm trước</b>			
Ông Phạm Minh Phúc - Chủ tịch HĐQT/ Thành viên Ban KTNB	469.000.000	192.000.000	661.000.000
Ông Kim Ngọc Nhân – Phó CT HĐQT/ TGD	535.000.000	30.000.000	565.000.000
Ông Trần Văn Trung - Ủy viên HĐQT/ Phó TGD	619.607.276	30.000.000	649.607.276
Ông Lương Sơn Hùng - Ủy viên HĐQT/ Trưởng ban KTNB	-	18.000.000	18.000.000
Ông Dương Ngọc Trường - Ủy viên HĐQT/ Phó TGD	486.800.000	4.500.000	491.300.000
Ông Nguyễn Văn Phi - Ủy viên HĐQT/ Phó TGD	251.363.637	13.500.000	264.863.637
Bà Đinh Thị Thủy – Phó TGD kiêm Kế toán trưởng	378.800.000	12.000.000	390.800.000
Ông Nguyễn Ngọc Tú - Phó TGD	563.466.666	-	563.466.666
<b>Cộng</b>	<b><u>3.304.037.579</u></b>	<b><u>300.000.000</u></b>	<b><u>3.604.037.579</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

## 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần CM Nha Trang	Công ty liên kết (đến ngày 28/12/2021) Bên liên quan khác (từ ngày 28/12/2021)/ có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư và Hạ tầng Vietin	Công ty liên kết

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3a, V.5 và V.6.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## 2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động của Tập đoàn trong năm nay tập trung ở khu vực trong nước, với lĩnh vực kinh doanh chính là xây dựng, lắp đặt công trình. Do đó, Tập đoàn không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý và lĩnh vực kinh doanh. Chi tiết các loại Doanh thu và Giá vốn được trình bày tại Thuyết minh VI.1 và VI.2.

## 3. Số liệu so sánh

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/CMVN ngày 22/12/2021 phê duyệt Tờ trình 08/2021/TTr-ĐHĐCĐ/CMVN ngày 17/12/2021 của Hội đồng quản trị về việc xóa nợ, xử lý tổn thất tài chính và điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính năm 2020, Tập đoàn đã trình bày lại số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Các điều chỉnh bao gồm:

- Xóa nợ phải thu, phải trả và ghi nhận tổn thất đối với sản lượng dở dang chưa được nghiệm thu của dự án Sông Bạc, cụ thể:
  - + Xóa nợ phải thu CTCP Thủy điện Sông Bạc, số tiền 13.927.265.023 VND;
  - + Xóa nợ phải trả CTCP Xây dựng Bản Việt, số tiền 1.321.590.557 VND;
  - + Xóa nợ phải trả Công ty TNHH Kinh doanh tổng hợp Huy Hùng, số tiền 6.038.825.952 VND;
  - + Xóa nợ phải trả CTCP Công nghiệp xây dựng Toàn Phát, số tiền 1.120.314.660 VND;
  - + Xóa nợ phải trả Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Toàn Thắng, số tiền 316.088.850 VND;
  - + Ghi nhận tổn thất đối với sản lượng dở dang chưa được nghiệm thu thanh toán của dự án Thủy điện Sông Bạc, giá trị 21.361.631.990 VND;
  - + Xóa nợ phải thu tiền ứng trước Công ty TNHH Thiết bị và Xây dựng Phoenix, số tiền 264.820.000 VND;
- Hoàn số dư “Quỹ đầu tư phát triển” về “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối”, số tiền 5.392.289.299 VND để bù đắp các xử lý nêu trên

15-01  
NHÂN  
CÔNG TY  
KIỂM HỨ  
N VÀ T  
& C  
HÀ NỘI  
A - TT

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, P Phúc Diễn, Q Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

*Ảnh hưởng của việc trình bày lại đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:*

	Mã số	Số liệu		Số liệu sau điều chỉnh
		trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	
<b>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>	<b>273.031.315.951</b>	<b>(29.647.669.715)</b>	<b>243.383.646.236</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	68.275.450.277	(13.927.265.023)	54.348.185.254
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	22.516.771.288	(264.820.000)	22.251.951.288
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(49.744.473.107)	5.906.047.298	(43.838.425.809)
Hàng tồn kho	141	87.338.174.598	(21.361.631.990)	65.976.542.608
<b>Tổng tài sản</b>	<b>270</b>	<b>375.552.996.360</b>	<b>(29.647.669.715)</b>	<b>345.905.326.645</b>
<b>Nợ phải trả</b>	<b>300</b>	<b>172.134.251.567</b>	<b>(8.796.820.019)</b>	<b>163.337.431.548</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>156.136.250.649</b>	<b>(8.796.820.019)</b>	<b>147.339.430.630</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	32.614.191.172	(8.796.820.019)	23.817.371.153
<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>	<b>203.418.744.793</b>	<b>(20.850.849.696)</b>	<b>182.567.895.097</b>
Quỹ đầu tư phát triển	418	5.830.571.067	(5.392.289.299)	438.281.768
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	6.092.156.277	(15.458.560.397)	(9.366.404.120)
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>440</b>	<b>375.552.996.360</b>	<b>(29.647.669.715)</b>	<b>345.905.326.645</b>
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</b>				
Thu nhập khác	31	10.835.113.491	8.796.820.019	19.631.933.510
Chi phí khác	32	3.722.323.295	29.647.669.715	33.369.993.010
Lợi nhuận khác	40	7.112.790.196	(20.850.849.696)	(13.738.059.500)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(11.285.393.728)	(20.850.849.696)	(32.136.243.424)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(13.981.495.588)	(20.850.849.696)	(34.832.345.284)
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	(8.738.735.342)	(20.850.849.696)	(29.589.585.038)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(508)	(1.212)	(1.720)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	(508)	(1.212)	(1.720)
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01	(11.285.393.728)	(20.850.849.696)	(32.136.243.424)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.859.507.326	(20.850.849.696)	(18.991.342.370)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	44.813.121.424	14.192.085.023	59.005.206.447
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	35.168.571.166	15.455.584.692	50.624.155.858
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(50.961.540.575)	(8.796.820.019)	(59.758.360.594)

**4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ngoài sự kiện tại Thuyết minh V.22c, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Người lập biểu

**Đinh Thị Thủy**

Kế toán trưởng

**Đinh Thị Thủy**

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc



**Kim Ngọc Nhân**